

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST

Ngày 22 tháng 8 năm 2025

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, con chung*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hà

2. Ông Lê Hữu Vị.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Phương Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: ông Dương Mạnh Cường- Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 06/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2025 về việc tranh chấp “Ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXX-ST ngày 07 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Lan H, sinh năm 2000, có mặt.

Nơi cư trú: Thôn Đ, phường N, tỉnh L.

- Bị đơn: Anh Phùng Mạnh T, sinh năm 1990, có mặt.

Nơi cư trú: Thôn Th, xã Y, tỉnh Ph

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 02 tháng 7 năm 2025 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Hoàng Thị Lan H trình bày: Chị kết hôn với anh Phùng Mạnh T ngày 25/3/2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện S, tỉnh Vĩnh Ph (cũ). Trước khi kết hôn, hai bên có được tự do tìm hiểu thỏa thuận. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng thuê nhà trọ ở thành phố V, tỉnh V để sinh sống và làm việc. Quá

trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, đến cuối năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung: Cháu Phùng Gia H, sinh ngày 31/7/2019. Từ khi vợ chồng ly thân đến tháng 5/2025, cháu H vẫn ở với chị đến tháng 6/2025 anh T đón cháu về chơi và không muốn đưa cháu H về cho chị nuôi dưỡng nữa nên hiện nay cháu H đang ở cùng với anh T. Ly hôn, chị xin được nuôi con và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị với mức 2.000.000đồng/tháng. Từ khi vợ chồng chị ly thân đến tháng 5/2025, cháu H vẫn ở với chị, tháng 6/2025 anh T đón cháu về chơi và không muốn đưa cháu H về cho chị nuôi dưỡng nữa. Chị xác định chị có đủ điều kiện để đảm bảo cuộc sống tốt cho cháu H, hiện chị đang làm việc tại Công ty gỗ Thiên An- Khu CN phía Nam, cách nhà khoảng 12km, thu nhập khoảng 10.000.000/tháng, thời gian làm việc hàng ngày từ 7 giờ đến 16 giờ nên có đủ điều kiện để chăm sóc con. Hiện nay chị đang ở cùng bố mẹ đẻ ở thôn Đ, phường N, tỉnh L, bố mẹ chị có điều kiện phụ giúp việc chị chăm nom con. Gia đình anh T sinh sống vẫn còn nhiều hủ tục lạc hậu: như con chị ốm không cho mua thuốc chữa trị mà thay bằng việc cúng và vẫn còn duy trì nhiều hủ tục lạc hậu của người dân tộc. Chị thấy cháu H sống trong môi trường đó không tốt cho sự phát triển của cháu.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: chị không đề nghị Tòa án giải quyết

Bị đơn anh Phùng Mạnh T trình bày:

Anh xác định về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn, quá trình chung sống như chị H trình bày là đúng. Nay anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: anh xác định vợ chồng có 01 con chung như chị H trình bày là đúng. Hiện cháu H đang ở cùng anh, ly hôn anh xin được nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Anh cho rằng, cháu H ở cùng chị H sẽ ảnh hưởng không tốt tới quá trình phát triển của con vì chị H có những suy nghĩ và việc làm tiêu cực như không muốn đi làm việc, đưa con bỏ đi mà không nói cho anh biết. Khi xảy ra mâu thuẫn vào cuối năm 2022 thì anh thuê phòng trọ khác để ở, chị H và cháu H vẫn ở chỗ cũ. Sau khoảng hơn một tháng thì chị H đưa con vào miền nam được vài tháng lại đưa về nhà bố mẹ đẻ ở, đến tháng 6/2025 thì anh đón cháu H về ở cùng. Hiện anh đi làm công nhân tại công ty OPTRONTECH ở khu công nghiệp Bình Xuyên 2, thu nhập hàng

tháng là 17.000.000đồng đến 19.000.000đồng, có làm theo ca, những khi anh đi làm thì nhờ bố mẹ để trông con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô phát biểu về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, hai vợ chồng xác định tình cảm vợ chồng không còn và thuận tình ly hôn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Lan H và anh Phùng Mạnh T; về con chung: Giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung, về cấp dưỡng nuôi con và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H là 2.000.000đồng/ tháng đến khi cháu đủ 18 tuổi; về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Hoàng Thị Lan H có xin ly hôn anh Phùng Mạnh T trú tại thôn Th, xã Y, tỉnh Ph nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Phú Thọ.

[2]. Về nội dung vụ án:

2.1 Quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân chị H và anh T là cuộc hôn nhân hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình vợ chồng chung sống, hai vợ chồng đều xác định vợ chồng anh chị có xảy ra mâu thuẫn, nay chị H xin ly hôn anh T đồng ý ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện nên được chấp nhận.

2.2 Về con chung: Vợ chồng anh chị xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Phùng Gia H, sinh ngày 31/7/2019. Xét nguyện vọng của các bên Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung vừa là quyền và nghĩa vụ của bố mẹ, cả chị H và anh T đều có đủ điều

kiện để trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên, do cháu H còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc, giáo dục của người mẹ nên cần giao cháu H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Việc chị H yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận. Xét mức cấp dưỡng chị H yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đồng/tháng đến khi cháu H đủ 18 tuổi là phù hợp với mức thu nhập bình quân của anh T nên cần được chấp nhận.

2.3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị H tự nguyện chịu cả án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật. Anh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Phú Thọ là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Lan H và anh Phùng Mạnh T.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Hoàng Thị Lan H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Phùng Gia H, sinh ngày 31/7/2019. Anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H 2.000.000đồng/tháng, kể từ tháng 9/2025 đến khi cháu H đủ 18 tuổi và lao động tự túc được. Sau khi ly hôn, anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án số tiền nêu trên, người phải thi hành án không trả, hoặc trả không đầy đủ thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: chị Hoàng Thị Lan H tự nguyện chịu cả 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ

vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số: 0000172 ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 11, tỉnh Phú Thọ. Trả lại chị Hoàng Thị Lan H số tiền 150.000đ.

Về án phí cấp dưỡng: anh Phùng Mạnh T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS khu vực 11;
- Phòng THA khu vực 11;
- UBND xã Yên Lãng;
- Các đương sự-
- Lưu HS; văn phòng.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Ngô Thị Minh Hiệp